

Số: /KH-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 19/3/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới**

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong tình hình mới và Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 19/3/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc 3 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đồng thời tập trung thực hiện tốt các quan điểm sau:

a) Trí thức nói chung, trí thức trong tỉnh nói riêng, đều là lực lượng quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng đội ngũ trí thức trong tỉnh vững mạnh là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của đảng bộ và nhân dân, nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng, quản lý của chính quyền và chất lượng của hệ thống chính trị và góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

b) Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững của tỉnh, góp phần bồi đắp “nguyên khí quốc gia”. Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của đảng bộ, chính quyền giữ vai trò quyết định.

c) Trí thức có vinh dự và bổn phận trước quê hương và dân tộc, phải không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của tỉnh.

## 2. Yêu cầu

### \* *Đến năm 2030:*

a) Phát triển đội ngũ trí thức bảo đảm về số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo sự phát triển nhanh, hài hòa và bền vững của tỉnh, theo hướng phát triển các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, tiếp cận nền kinh tế tri thức, kinh tế số; tăng cường gắn bó giữa cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể với trí thức; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công-nông-trí.

b) Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, tạo cơ hội, điều kiện, động lực cho đội ngũ trí thức phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ. Ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn; quan tâm đầu tư cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, quản lý, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, văn học, nghệ thuật.

c) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đảm bảo có trình độ chuyên môn cao, năng lực thực tiễn tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời; chú trọng công tác đào tạo nghề đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của các doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động.

d) Phấn đấu 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; 100% trường cao đẳng, 50% trường trung cấp và 80% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia<sup>(1)</sup>.

đ) Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 80% (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%, tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%); khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại<sup>(2)</sup>.

\* *Tầm nhìn đến năm 2045:* Đội ngũ trí thức tỉnh lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh. Phát triển giáo dục nghề

<sup>1</sup> Hiện nay, có 12.239/12.533, đạt 97,65% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; có 97,39% đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo của cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; có 66% trường cao đẳng và 18% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; có 49% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia.

<sup>2</sup> Hiện nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72% (trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 51,5%, tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 53%); có 70% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại.

nghiệp tỉnh đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp trong khu vực, bắt kịp trình độ phát triển các nước ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo trong nước.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tiếp tục nâng cao nhận thức vị trí, vai trò, tầm quan trọng đội ngũ trí thức**

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng và chính quyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; xác định việc xây dựng đội ngũ trí thức là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy xây dựng, trọng dụng đội ngũ trí thức trong địa bàn, lĩnh vực được giao; Quán triệt và đổi mới nhận thức về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và vai trò quan trọng của trí thức với tư cách là nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố có ý nghĩa quyết định trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế trí thức. Phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức, trên cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo, bố trí, sử dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức học tập, làm việc, cống hiến.

### **2. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát lại toàn bộ đội ngũ trí thức của đơn vị mình, căn cứ vào vị trí việc làm và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thành phố, chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, xây dựng quy hoạch đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực. Trong đó xác định rõ số lượng, cơ cấu, chất lượng, lĩnh vực chuyên môn, trình độ, thời gian, loại hình và nơi đào tạo bồi dưỡng; lựa chọn những người thật sự có năng lực và triển vọng đưa đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài trở thành những cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị giỏi, cán bộ khoa học và công nghệ, chuyên gia đầu ngành của tỉnh.

Quan tâm đầu tư nguồn lực để phát triển cơ sở nghiên cứu có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, đóng góp của đội ngũ trí thức. Khuyến khích việc liên kết, hợp tác giữa cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động.

Sở Nội vụ phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chính sách, đề án bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định lĩnh vực, địa bàn

trọng điểm để phát huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia đóng góp cho quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến chính đáng của đội ngũ trí thức. Đặc biệt quan tâm hỗ trợ cho trí thức trẻ, trí thức là nữ và người dân tộc.

### **3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy đảng, chính quyền; triển khai thực hiện tốt chủ trương, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức**

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo phù hợp khả thi, đồng bộ và hiệu quả.

Tăng cường vai trò quản lý chính quyền trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện cho phát triển đội ngũ trí thức; xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh trong xây dựng đội ngũ trí thức.

Tăng cường lãnh đạo chỉ đạo quản lý trong việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh.

### **4. Tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực hội nhập quốc tế**

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động, khơi thông nguồn lực xã hội, nguồn lực nước ngoài đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, các quỹ đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ phát triển khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới. Xây

dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức.

Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động khoa học và công nghệ; giao lưu học thuật, liên kết, hợp tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ với các quốc gia, tổ chức đối tác có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật của các nước tiên tiến; kết nối trí thức Kiên Giang công tác ở trong nước và nước ngoài hướng về xây dựng quê hương.

### **5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức**

Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với đất nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các hội trí thức, nhất là Liên hiệp các Hội Khoa học-Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức.

Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho các trung tâm nghiên cứu khoa học, các hội trí thức tỉnh và huyện, thành phố (sẽ thành lập sau này), các trường cao đẳng, đại học,... Tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của các tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và huyện, thành phố. Tạo điều kiện cho các hội trí thức tham gia thực hiện một số dịch vụ công, giám sát hoạt động nghề nghiệp, kiểm định và công bố chất lượng một số dịch vụ công.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, Trường Đại học, Cao đẳng, các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung của Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có

hiệu quả Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 19/3/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong tình hình mới; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện. Cụ thể như sau:

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và tham mưu giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

b) Thực hiện tốt công tác quản lý, triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045. Phát hiện và tôn vinh các trí thức tiêu biểu có đóng góp cho sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách... về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp thực tiễn địa phương. Tạo điều kiện phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương.

### **2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh**

a) Tham mưu thành lập Hội trí thức tỉnh, xây dựng kế hoạch và tổ chức gặp mặt hàng năm đội ngũ trí thức là người Kiên Giang.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng quy chế và kế hoạch tôn vinh trí thức có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh tổ chức, thực hiện và nâng cao hơn nữa về chất lượng hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội và các hội thảo khoa học để tập hợp và phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia tư vấn, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong thực tế đặt ra, tích cực đóng góp ý tưởng, trí tuệ vào quá trình hoạch định chính sách của địa phương và phản biện, giám định các chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân trí thức điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội; Tăng cường việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả đối với các sản phẩm sáng tạo, nhằm bảo đảm lợi ích của trí thức khi chuyển giao các sáng chế, sáng kiến và khuyến khích đội ngũ trí thức gia tăng sự cống hiến. Hàng năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tư vấn phản biện và giám định xã hội. Tổ chức tập hợp đội ngũ

chuyên gia tham gia tư vấn phản biện và giám định xã hội đối với các chương trình, đề án, dự án, quy hoạch của tỉnh.

d) Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh phối hợp Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

đ) Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh tham mưu và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Thực hiện tốt quy định về phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học.

e) Tham mưu xây dựng kế hoạch cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; áp dụng có hiệu quả những tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống, nhất là những yêu cầu cấp thiết đang đặt ra trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, sinh thái... trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh bổ sung, hoàn thiện các chính sách về quy hoạch, bố trí và sử dụng đội ngũ trí thức.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung chính sách thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch,... về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của tỉnh.

d) Cung cấp số liệu về trình độ, nơi công tác của Đội ngũ trí thức khi cấp có thẩm quyền hoặc cơ quan liên quan có nhu cầu.

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Đề xuất các chính sách đào tạo khuyến khích tài năng trong các trường học.

### **5. Sở Y tế**

a) Tham mưu triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ ngành y tế và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Đề xuất các chính sách đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tại tỉnh.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì phối hợp với Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kiên Giang, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ nêu trong kế hoạch bằng nhiều hình thức phù hợp.

b) Thúc đẩy phát triển nhân lực số, huy động, thu hút lực lượng trí thức nói chung, trí thức trong tỉnh nói riêng tham gia vào tiến trình chuyển đổi số của tỉnh; tham mưu chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia về chuyển đổi số tham gia công tác, phục vụ trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

c) Tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ trí thức, lực lượng cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

### **7. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh các chính sách về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức.

### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp tuyên truyền các tấm gương điển hình về doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo về kiến thức pháp luật kinh doanh, kiến thức kinh doanh cho thanh niên, sinh viên có nhu cầu khởi nghiệp và làm chủ doanh nghiệp.

c) Xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đặc biệt đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.



## 9. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan trong kế hoạch.

b) Chỉ đạo phát triển đội ngũ trí thức của sở, ban, ngành. Chủ động tham mưu nội dung thực hiện kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện, phối hợp với Sở Tài chính để bố trí và quản lý nguồn kinh phí thực hiện.

## 10. UBND các huyện, thành phố

Các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng đội ngũ trí thức về số lượng, chất lượng, cơ cấu cho từng giai đoạn 05 năm và có kế hoạch cụ thể của từng năm, bắt đầu từ nay đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của huyện, thành phố theo nhiệm vụ của Kế hoạch này./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Trường Đại học, Cao đẳng trong tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Lưu: VT, tnguyen.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Lưu Trung**